

Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin ĐỂ PHÁT TRIỂN VÙNG NÔNG THÔN

■ TS. Hồ Thị Hiền, ThS. Trần Thị Vân
Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

1. Khoa học, công nghệ là động lực để phát triển nông thôn

Khoa học, công nghệ là lĩnh vực được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Với chủ trương: “khoa học, công nghệ là quốc sách hàng đầu, giữ vai trò then chốt trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là nền tảng và động lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh, bền vững đất nước” (Luật Khoa học, công nghệ năm 2000), trong nhiều năm qua, Đảng và Nhà nước luôn nỗ lực hoàn thiện hệ thống thể

chế pháp lý nhằm thúc đẩy sự phát triển của khoa học, công nghệ. Các hệ thống luật và văn bản pháp luật quan trọng được xây dựng như Luật Sở hữu trí tuệ 2005, Luật Chuyển giao công nghệ 2006, Luật Công nghệ cao 2008..., tiếp theo đó là hàng loạt các chính sách liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ và vận dụng khoa học, công nghệ vào phát triển vùng nông thôn. Về số lượng, có đến hàng trăm chính sách liên quan ở các cấp độ khác nhau từ Trung ương đến địa phương. Có thể chia thành 5 nhóm khác nhau: i - Nhóm cơ chế, chính sách chung về khoa học, công nghệ; ii - Nhóm cơ chế,



KH&CN là động lực để phát triển nông thôn
(Ảnh: Kiểm tra mô hình sản xuất rau trong nhà lưới trên địa bàn huyện Nghi Lộc)

chính sách tạo nguồn lực cho khoa học, công nghệ; iii - Nhóm cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ; iv - Nhóm cơ chế, chính sách huy động nguồn nhân lực khoa học, công nghệ; v-Nhóm cơ chế, chính sách hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ. Một điểm chung là trong hầu hết các quy định, chính sách của Đảng và Nhà nước đều nhấn mạnh tầm quan trọng của khoa học, công nghệ như là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng. Điểm đáng lưu ý về khoa học, công nghệ chính là định hướng phát triển và ưu tiên cho các khu vực nông nghiệp và phát triển các khu vực nông thôn khó khăn. Đây cũng là cơ sở để nhiều địa phương xây dựng những chính sách phát triển khoa học, công nghệ phục vụ phát triển vùng nông thôn khó khăn, trong đó có việc phát triển kinh tế dược liệu.

Đưa khoa học, công nghệ vào làm động lực để phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là vùng miền núi đã được tỉnh Nghệ An quan tâm từ lâu và theo sát các chính sách chung của Đảng và Nhà nước. Từ năm 2009, UBND tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch phát triển khoa học, công nghệ tỉnh Nghệ An đến năm 2020. Đây là quy hoạch quan trọng làm nền tảng để xây dựng các chính sách phát triển khoa học, công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong đó có nhấn mạnh xem khoa học, công nghệ là nền tảng, là nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội. Sang năm 2010, UBND tỉnh lại phê duyệt Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội miền Tây Nghệ An đến năm

2020, trong đó nhấn mạnh vai trò của khoa học, công nghệ như là một động lực quan trọng để phát triển vùng miền núi. Đến tháng 10/2014, UBND tỉnh Nghệ An đã ký quyết định phê duyệt đề án “Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội 4 huyện thuộc chương trình 30a vùng miền Tây Nghệ An giai đoạn 2014-2020”. Mục tiêu tổng quát của đề án là “Ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ khai thác tiềm năng, lợi thế tài nguyên thiên nhiên và môi trường để tạo ra sản phẩm hàng hóa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội các huyện thuộc chương trình 30a vùng miền Tây Nghệ An”. Và tập trung vào các mục tiêu cụ thể: i - Thúc đẩy phát triển các vùng nguyên liệu cây, con nhanh và bền vững ở các huyện; ii - Phục hồi và phát triển các cây trồng, vật nuôi đặc sản bản địa, các sản phẩm truyền thống của từng huyện, nhằm tạo ra các sản phẩm hàng hóa có khối lượng lớn, chất lượng cao và thương hiệu mạnh; iii - Bước đầu đề xuất mô hình và chính sách phát triển bền vững cho 4 huyện thuộc chương trình 30a vùng miền Tây Nghệ An. Trong đề án này cũng nhấn mạnh đến việc phát triển kinh tế dược liệu: Nghiên cứu bảo tồn và phát triển cây dược liệu tạo ra các sản phẩm hàng hóa có sức cạnh tranh trên thị trường. Để làm được điều này, đề án cũng nhấn mạnh đến các nội dung chính: Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ trồng và khoanh nuôi, bảo vệ, phát triển các loại cây dược liệu sẵn có của địa phương để tạo ra sản phẩm có khối lượng lớn; Điều tra, khảo sát, nghiên cứu trồng thử nghiệm và phát triển một số loài sâm bản địa; Xây dựng được các vùng nguyên liệu chuyên trồng cây dược liệu phục vụ cho công nghiệp chế biến dược liệu, thực phẩm chức năng, như phát triển các giống cây Đảng sâm, Hoàng đằng, Thạch斛, Kê huyết đằng, cầu tích, Sa nhân, thiên niên kiện, thổ phục linh, lan Kim tuyến, Trà hoa vàng, cây Mật nhân, Ngũ gia bì gai, Sỉ to, Sâm cau, Bình vôi, gấc...; Nghiên cứu du nhập một số cây dược liệu quý đưa vào trồng trên địa bàn (cây lạc tiên, đông trùng hạ thảo, sâm ngọc linh...);

Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sơ chế, chế biến sản phẩm dược liệu, thực phẩm chức năng từ các cây dược liệu sẵn có trên địa bàn tạo thành các sản phẩm hàng hóa. Như vậy, có thể thấy rằng, việc đưa khoa học, công nghệ vào phát triển kinh tế dược liệu đã được quan tâm trong khoảng một thập kỷ qua. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả của việc đưa khoa học, công nghệ vào phát triển kinh tế dược liệu, chúng ta cũng cần có cái nhìn bao quát hơn để từ đó có những biện pháp phù hợp hơn.

2. Vai trò của hạ tầng công nghệ thông tin trong phát triển nông thôn

Trải qua hơn ba năm phòng chống dịch bệnh do Covid-19 gây ra, hầu hết các hoạt động kinh tế, xã hội và văn hóa đều thay đổi nhanh chóng. Sự thay đổi lớn nhất chính là từ việc tiếp xúc trực tiếp trong giải quyết các vấn đề thì hầu hết phải chuyển qua tiếp xúc gián tiếp. Các hoạt động giao tiếp online trở nên quan trọng và phổ biến hơn bao giờ hết.

Nó cũng làm thay đổi tư duy của con người về vai trò của công nghệ thông tin trong quá trình phát triển. Trước đây, người ta nghĩ rằng những việc quan trọng phải gặp nhau trực tiếp kiểu “ba mặt một lời” mới tin tưởng được, chắc chắn hơn chứ qua các phương tiện khác từ điện thoại, thư từ qua mạng internet hay trao đổi qua các mạng xã hội đều chỉ nằm bắt thông tin mà khó đi đến quyết định. Nhưng sau một thời gian, các hoạt động trao đổi online đã đi đến những quyết định quan trọng, ngay cả những việc quốc gia đại sự, quốc kế dân sinh cũng được trao đổi trực tuyến. Điều đó khiến cho người ta thay đổi tư duy và công nhận vai trò vô cùng quan trọng của công nghệ thông tin, đặc biệt là mạng lưới internet.

Nhưng cũng từ đó, người ta nhận ra rằng một trong những nhân tố quan trọng để phát triển nông thôn là hạ tầng công nghệ thông tin lại đang trở thành điểm yếu của quá trình phát triển. So với các đô thị thì nông thôn thua kém về nhiều mặt, nhưng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin là thứ mà nông thôn còn hạn chế nhất, và nó ảnh hưởng mạnh mẽ đến việc khai thác các nguồn lực vào phát triển, làm cho các ngành dịch vụ khó tiếp cận thị trường hơn vì hạn chế trong tiếp cận thông tin thị trường và mạng lưới cung ứng dịch vụ.



Hội thảo Chuyển đổi số và định hướng nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025 (Hà Nội, 9/2020)

Lâu nay, sự đầu tư cơ sở hạ tầng cho vùng nông thôn để phát triển được Đảng và Nhà nước quan tâm nhiều. Nhưng chủ yếu tập trung vào cơ sở vật chất như điện, đường, trường, trạm và một số kỹ thuật phục vụ sản xuất là chính. Điều đó được thể hiện rõ qua các chương trình quốc gia về xây dựng nông thôn mới hay các chính sách về khoa học, công nghệ phục vụ phát triển nông thôn như đã đề cập ở trên. Sự đầu tư cơ sở vật chất như thế đã làm thay đổi cơ bản bức tranh nông thôn theo hướng hiện đại hóa. Nhưng nhu cầu phát triển ngày càng tăng cao, nên các nhân tố đầu vào và cả đầu ra đều cần phải thay đổi, bổ sung để đáp ứng nhu cầu phát triển nông thôn. Và hiện nay, cần phải xem hạ tầng công nghệ thông tin như là một nhân tố quan trọng và cần được đầu tư nhiều để phát triển nông thôn.

Trước hết, hạ tầng công nghệ thông tin giúp cho các doanh nghiệp và các hộ kinh doanh ở nông thôn tiếp cận được các thông tin về chính sách phát triển nhanh hơn, dễ dàng hơn. Trước đây, hầu hết các thông tin về chính sách phát triển của nhà nước đều đến với người dân qua hệ thống chính trị từ trên xuống. Người dân được phổ biến về chính sách qua các cuộc họp hay tập huấn ở địa phương. Cách tiếp cận này phụ thuộc nhiều vào trình độ của đội ngũ cán bộ cơ sở. Một mặt họ phải đủ trình độ để nắm bắt thông tin, đọc và hiểu các chính sách của nhà nước. Mặt khác họ còn phải đủ năng lực để trình bày cho người dân hiểu được. Đây là những yêu cầu không phải cán bộ nào cũng đáp ứng được. Trong khi đó, người dân cũng đa dạng với nhiều trình độ khác nhau nên để không dễ gì truyền đạt một cách hiệu quả được. Ngoài ra, việc phổ biến thông tin chính sách theo cách truyền thống này cũng mất nhiều thời gian. Đối với những vấn đề mang tính thời sự hay thời vụ thì khi người dân tiếp cận được gần như đã muộn. Và sự hạn chế trong tiếp cận thông tin chính sách có thể làm cho doanh nghiệp và người dân ở khu vực nông thôn vượt mất cơ hội kinh doanh, buôn bán. Vậy nên, đầu tư phát triển hạ tầng công

nghệ thông tin là nền tảng để giúp người dân và doanh nghiệp ở nông thôn tiếp cận thông tin nhanh nhất và hiệu quả nhất.

Thứ hai là hạ tầng công nghệ thông tin giúp cho doanh nghiệp và người dân ở khu vực nông thôn tiếp cận thông tin một cách đa phương và đa chiều nhất. Cách phổ biến thông tin truyền thống thường theo một chiều và nhiều khi chưa rõ ràng vì phải qua nhận thức của cán bộ và người dân mà không có sự tư vấn của chuyên gia hay sự trao đổi của nhiều người. Khi hạ tầng công nghệ thông tin phát triển thì doanh nghiệp và người dân có thể tìm kiếm các nguồn thông tin khác nhau về một vấn đề, một chính sách hay một mặt hàng. Nếu một điều luật nào đó người ta chưa hiểu thì có thể vào mạng internet để tìm hiểu thêm từ các chuyên gia tư vấn luật cũng như những người hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực đó. Hay một mặt hàng người ta muốn mua nhưng chưa biết giá cả thế nào thì có thể vào các trang mạng để tìm kiếm thông tin và so sánh để kiếm được nguồn hàng phù hợp nhất về giá cả và chất lượng. Điều đó giúp cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận với các đối tác cũng như nguồn hàng một cách nhanh chóng, phù hợp và đáp ứng được yêu cầu cụ thể của mình. Họ có thể tham khảo, so sánh nhiều nguồn thông tin khác nhau để đi đến quyết định cuối cùng.

Thứ ba, hạ tầng công nghệ thông tin là cơ sở nền tảng để doanh nghiệp và người dân ở khu vực nông thôn chủ động tham gia vào các mạng lưới thương mại phù hợp và phát huy được các lợi thế của

họ. Hầu hết các loại hàng hóa hay dịch vụ trên thị trường đều có những mạng lưới thương mại riêng với nhiều cấp độ và tính chất khác nhau. Và càng ngày, mạng lưới thương mại qua công nghệ thông tin càng giữ vai trò quan trọng trong quá trình phát triển. Qua các mạng lưới, người ta có thể trao đổi, thảo luận về các chính sách, về chất lượng và giá cả, về kinh nghiệm và kỹ năng. Nhìn chung, các mạng lưới thương mại không chỉ cung cấp thông tin sản phẩm, dịch vụ cho những người quan tâm mà còn là diễn đàn để các đối tác gặp nhau và chia sẻ với nhau những mối quan tâm của mình. Các mạng lưới xã hội cũng là nơi để các doanh nghiệp, người dân bảo vệ quyền lợi của mình thông qua sự tương tác cộng hưởng lẫn nhau. Một người khi kinh doanh, buôn bán một sản phẩm, dịch vụ nào đó thì có thể tham gia vào các mạng lưới thương mại liên quan để quảng bá sản phẩm, tiếp cận thông tin và chia sẻ kinh nghiệm cũng như học hỏi từ người khác về các vấn đề liên quan. Qua đó, họ mở rộng nguồn lực xã hội của mình để phục vụ nhu cầu của quá trình phát triển.

Và cuối cùng, hạ tầng công nghệ thông tin cũng là cơ sở nền tảng để cung cấp thông tin về phát triển nông thôn một cách đa dạng và đa chiều nhất cho các nhà quản lý và các cơ quan liên quan. Hầu hết các thông tin về sự phát triển nông thôn sẽ được trao đổi trên các diễn đàn xã hội. Các doanh nghiệp và người dân cũng thể hiện tiếng nói của mình thông qua các kênh chính thống và phi chính thống. Từ đó, những tâm tư, nguyện vọng, thắc mắc... của họ được chia sẻ với nhau một cách công khai hoặc bán công khai mà người ta có thể tiếp cận được. Nếu biết cách vận dụng thì các nhà quản lý có thể tiếp cận những nguồn thông tin này một cách phù hợp và xem đây là một kênh thông tin cần thiết trong quá trình xây dựng chính sách phát triển nông thôn.

3. Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin để thúc đẩy phát triển kinh tế gắn với xây dựng nông thôn mới

Nghệ An đang là một trong những địa phương thuộc top đầu cả nước về xây dựng nông thôn mới. Hiện nay, Nghệ An có 7 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới, có 300 xã đạt chuẩn nông thôn mới (trong tổng số 411 xã) và trong đó



Nghệ An tham gia Hội nghị trực tuyến chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn (6/2021)

có 26 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Đây là những kết quả to lớn trong hơn mười năm thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, quá trình xây dựng nông thôn mới đã và đang tập trung chủ yếu vào đầu tư hạ tầng cơ sở vật chất và các thiết chế văn hóa là chủ yếu. Các nguồn lực mềm, vốn là yếu tố quan trọng cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế. Vậy nên, trong thời gian tới, để đẩy mạnh phát triển khu vực nông thôn thì cần phải tập trung đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin để thúc đẩy kinh tế phát triển gắn với xây dựng nông thôn mới.

Vai trò của hạ tầng công nghệ thông tin với phát triển kinh tế là không còn phải bàn cãi nữa. Nó thực sự đã trở thành một nguồn lực phát triển kinh tế quan trọng trong hơn hai thập kỷ qua, và quãng thời gian dịch bệnh do Covid-19 hoành hành trong hơn ba năm qua là một minh chứng rõ nét nhất. Thiệt hại kinh tế - xã hội sẽ còn lớn gấp nhiều lần nếu không có công nghệ thông tin giúp cho con người không bị mất kết nối khi không thể tiếp xúc trực tiếp với nhau. Thế nhưng quá trình phát triển kinh tế gắn với xây dựng nông thôn mới vẫn chưa quan tâm nhiều đến các nhân tố mềm mà công nghệ thông tin đưa lại. Đó là phát triển các mạng lưới xã hội, các diễn đàn xã hội thông qua các phương tiện thông tin để xây dựng nông thôn mới cũng như phát triển kinh tế. Các thiết chế văn hóa được quan tâm nhiều nhưng các nhân tố cộng hưởng cả kinh tế lẫn văn hóa xã hội từ công nghệ thông tin đưa lại (mà nhiều người vẫn gọi là mạng lưới xã hội ảo) thì chưa được quan tâm, thậm chí còn bị coi nhẹ hay phủ nhận. Trong khi đó, công nghệ thông tin đưa lại nhiều nguồn lực phát triển. Và nông thôn mới cần có tiêu chí

để đào tạo kỹ năng về sử dụng, vận dụng công nghệ thông tin vào phát triển kinh tế cho người dân.

Một điều quan trọng mà nhiều người có thể đã phát hiện là trong các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới cũng chưa có những tiêu chí về hạ tầng công nghệ thông tin để đánh giá sự phát triển của một địa phương. Ngày nay, không có địa phương nào phát triển kinh tế - xã hội mạnh mẽ mà tách khỏi công nghệ thông tin cả. Vậy nên xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin là vấn đề cần phải được quan tâm đầu tư để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Một sản phẩm từ vùng núi cao gặp khó khăn và chỉ một vài lời kêu gọi giải cứu có thể tiêu thụ được hàng trăm tấn thì chỉ có công nghệ thông tin hiện đại với các mạng lưới xã hội chằng chịt mới có thể giải quyết được. Hay các chính sách, các vấn đề xã hội ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa có thể nhanh chóng được lan tỏa cũng phải nhờ có sự phát triển của hạ tầng công nghệ thông tin. Nói chung, cần phải xây dựng tiêu chí về đầu tư và mức độ phổ biến của hạ tầng công nghệ thông tin và xem đó như là một tiêu chí quan trọng để đánh giá xây dựng nông thôn mới ở các địa phương.

Tóm lại, công nghệ thông tin ngày càng có vai trò quan trọng trong phát triển khu vực nông thôn. Vậy nên, cần có những chính sách đầu tư xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin để thúc đẩy sự phát triển kinh tế ở nông thôn. Song song với nó là quá trình tập huấn, đào tạo các kỹ năng về sử dụng, vận dụng công nghệ thông tin vào phát triển kinh tế - xã hội cho người dân để giúp họ thành thạo hơn và chủ động hơn trong việc tiếp cận thông tin thị trường và tiếp cận chính sách. Bên cạnh đó, quá trình xây dựng nông thôn mới cũng cần quan tâm nhiều đến hạ tầng công nghệ thông tin. Xem sự đầu tư và mức độ phổ biến của công nghệ thông tin như là một tiêu chí quan trọng để đánh giá nông thôn mới. Có như vậy thì nông thôn mới thực sự hiện đại và bắt nhịp được với quá trình hiện đại hóa đất nước./.